



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở , nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.

- Một số vật liệu sử dụng trong xây dựng nhà ở, quy trình xây dựng nhà ở

- Nhận diện được đặc điểm của ngôi nhà thông minh,...

- Bảo quản và chế biến thực phẩm. Nhận biết và phân loại thực phẩm theo các nhóm, các phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm, biết cách xây dựng thực đơn cho một bữa ăn hợp lý.

- Trang phục trong đời sống. Vai trò, đặc điểm của trang phục, biết cách nhận biết một số loại vải thông dụng, ...

B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nhà ở có đặc điểm chung về :

A. Kiến trúc và màu sắc

B. Cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng

C. Vật liệu xây dựng và cấu tạo

D. Kiến trúc và phân chia các khu vực chức

Câu 2. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

B. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

C. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 3. Nhà ở được phân chia thành các khu vực chức năng sinh hoạt như:

A. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

B. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

C. Khu vực sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

D. Khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 4. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích:

A. Giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên.

B. Để ở

C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Nhà nổi là kiểu nhà có thể

A. Di chuyển

B. Cố định

C. Không di chuyển

D. Di chuyển hoặc cố định



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

Câu 6. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

- A. Do có tường nhẹ
- B. Có hệ thống phao dưới sàn
- C. Mái nhà rất nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 7. Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

- A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet
- B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối Internet
- C. Điều khiển, máy tính không có kết nối Internet
- D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet

Câu 8. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như

- A. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo
- B. Chuông báo, tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- C. Tin nhắn, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà
- D. Chuông báo, đèn báo, cuộc gọi tự động tới chủ nhà

Câu 9. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

- A. Nhà sàn
- B. Nhà nổi
- C. Nhà chung cư
- D. Nhà mặt phố

Câu 10. Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam

- A. Nhà ở nông thôn, nhà nổi
- B. Nhà ở các khu vực đặc thù, nhà chung cư
- C. Nhà ở nông thôn, nhà thành thị, nhà ở các khu vực đặc thù
- D. Nhà mặt phố, nhà sàn

Câu 11. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở

- A. Làm tường nhà, mái nhà.
- B. Làm nội thất.
- C. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
- D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 12. Nhà ở mặt phố có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
- B. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình
- D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên

Câu 13. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống trong ngôi nhà thông minh là.

- A. Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh- Hoạt động.



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

B. Hoạt động- Xử lý- Chấp hành- Nhận lệnh

C. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành

D. Nhận lệnh- Xử lý- Chấp hành- Hoạt động.

Câu 14. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.

B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh

C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 15. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.

B. Nhóm hệ thống chiếu sáng thông minh

C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn

Câu 16. Loại thực phẩm nào cung cấp nhiều chất đạm?

A. Thịt bò

B. Gạo

C. Mỡ lợn

D. Ngô hạt

Câu 17. Thực phẩm nào là nguồn năng lượng chính cung cấp chất đường bột cho cơ thể?

A. Thịt bò

B. Gạo

C. Mỡ lợn

D. Rau bắp cải

Câu 18. Các loại thực phẩm như. *Trứng, cà rốt, dầu cá* cung cấp chủ yếu vitamin gì?

A. Vitamin A.

B. Vitamin C.

C. Vitamin B.

D. Vitamin E

Câu 19. Các loại thực phẩm như. *Dầu thực vật, hạt họ đậu nảy mầm* cung cấp chủ yếu vitamin gì?

A. Vitamin A.

B. Vitamin C.

C. Vitamin B.

D. Vitamin E

Câu 20. Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo hoocmon tuyến giáp, giúp phòng tránh bệnh bướu cổ?

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Nhôm

Câu 21. Chất khoáng nào tham gia vào quá trình cấu tạo và là thành phần của hồng cầu trong máu

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Nhôm

Câu 22. Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, chúng ta cần.

A. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng

C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm.

D. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ

Câu 23. Các loại thực phẩm như. *Trứng, thịt, cá* cung cấp chủ yếu loại khoáng chất gì?

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Vitamin B

Câu 24. Các loại thực phẩm như. *Hải sản, rau xanh* cung cấp chủ yếu loại khoáng chất gì?



TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH

A. Sắt.

B. Calcium (canxi)

C. Iodine (I ốt)

D. Vitamin C

Câu 25. Chức năng của trang phục.

A. Giúp con người chống nóng.

B. Bảo vệ và làm đẹp cho con người

C. Giúp con người chống lạnh.

D. Làm tăng vẻ đẹp cho con người

Câu 26. Người béo và lùn nên mặc loại vải.

A. Màu sáng, mặt vải thô, kẻ sọc ngang.

B. Màu sáng, mặt vải láng, kẻ sọc dọc

C. Màu tối, mặt vải thô, kẻ sọc ngang.

D. Màu tối, mặt vải trơn, kẻ sọc dọc

Câu 27. Người có dáng cao, gầy nên mặc trang phục.

A. Áo có cầu vai, tay bông, kiểu thùng.

B. May sát cơ thể, tay chéo

C. Đường may dọc theo thân áo, tay chéo.

D. Kiểu may sát cơ thể, tay bông

Câu 28. Khi chọn vải phù hợp cho trẻ em từ sơ sinh đến mẫu giáo ta chọn vải

A. Vải thô cứng, màu tối.

B. Vải mềm, dễ thấm mồ hôi, màu sắc đẹp

C. Vải ít thấm mồ hôi, màu sắc đẹp.

D. Màu vải sáng, vải ít thấm mồ hôi

Câu 29. Trang phục đẹp là trang phục.

A. Một cầu kỳ, đắt tiền.

B. Có màu sắc lòe loẹt, rộng thùng thình

C. Hòa hòa về màu sắc, phù hợp với công việc.

D. Phải có nhiều vật dụng đi kèm

Câu 30. Khi đi học thể dục em chọn trang phục.

A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót.

B. Vải sợi bông, may rộng, dép lê

C. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền

D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

C. BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 1.

Theo em những vấn đề cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm là gì? Em hãy trình bày một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến?

Câu 2.

Em hãy kể tên một số loại trang phục cơ bản dùng trong đời sống? Em thấy loại trang phục nào phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân em?

CHÚC CÁC CON HỌC SINH ÔN TẬP TỐT!